

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG NGÀNH DƯỢC TỈNH GIA LAI

1. Kết quả đạt được

1.1. Đảm bảo cung ứng thuốc đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng bệnh

- Trong thời gian qua, về cơ bản công tác cung ứng thuốc đủ đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng bệnh. Thị trường thuốc cơ bản được duy trì bình ổn, đáp ứng đủ thuốc phục vụ công tác điều trị, không để xảy ra tăng giá đồng loạt, đột biến. Nguồn thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Số cơ sở kinh doanh dược tăng lên rõ rệt, hiện nay toàn tỉnh có 15 cơ sở bán buôn thuốc, 1.006 cơ sở bán lẻ thuốc (trong đó có 278 nhà thuốc, 728 quầy thuốc) đã tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thuốc thuận tiện hơn.

- Đảm bảo duy trì tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% cơ sở bán lẻ thuốc (nhà thuốc, quầy thuốc) đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh triển khai kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Dược được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

1.2. Tình hình sử dụng thuốc sản xuất trong nước

- Hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị, Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” của Bộ Y tế. Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh xây dựng danh mục thuốc đầu thầu với chính sách ưu tiên thuốc sản xuất trong nước, tỷ lệ giá trị sử dụng thuốc trong nước vẫn tiếp tục duy trì ở mức bình quân đối với tuyến

huyện đạt 79%, tuyến tỉnh đạt 49%, một số đơn vị khám, chữa bệnh tuyến huyện sử dụng trên 90%.

1.3. Hoạt động dược lâm sàng đạt được một số kết quả bước đầu được ghi nhận

- Trong thời gian qua, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đây là hành lang pháp lý vững chắc để đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đang từng bước triển khai xây dựng bộ phận dược lâm sàng, hoạt động dược lâm sàng ngày càng được quan tâm và phát triển nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo sử dụng thuốc đúng, đủ và an toàn.

- Căn cứ Đề án “Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030” được ban hành theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai, năm 2024 tỷ lệ số dược sĩ đại học trên 10.000 dân năm 2024 đạt 01 dược sĩ/vạn dân.

1.4. Công tác kiểm soát chất lượng thuốc được đảm bảo

- Chất lượng thuốc đã được quản lý chặt chẽ và toàn diện ở tất cả các khâu từ bảo quản, lưu thông, phân phối, bán buôn, bán lẻ. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường tiến hành thường xuyên, có nề nếp, nhờ đó tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng trong các năm gần đây được duy trì ở mức thấp dưới 2% trên tổng số mẫu lấy trên thị trường.

- Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh được duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

1.5. Công tác phát triển công nghiệp dược, dược liệu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, chế biến dược liệu

- Gia Lai có môi trường thiên nhiên, thổ nhưỡng thuận lợi cho việc nuôi trồng và phát triển nhiều loại dược liệu quý hiếm. Đây là một tiềm năng lớn của tỉnh trong việc phát triển kinh tế, đồng thời cũng là nguồn lực lớn cung cấp dược liệu và thuốc chữa bệnh Y học cổ truyền phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trong địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa Nghị quyết 09-NQ/TU; ngày 13 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đến nay, tổng diện tích dược liệu trên địa bàn tỉnh là 7.798,8 ha, đạt mục tiêu đề án đề ra; có 55 sản phẩm dược liệu OCOP (gồm: 09 sản phẩm 4 sao, 46 sản phẩm 3 sao); có 04 cơ sở chế biến dược liệu, gồm: Cụm Nhà máy chế biến dược liệu thực phẩm Trường Sinh và Dự án Nghiên cứu, hoàn thiện đổi mới công nghệ sản xuất chế biến dược liệu tại Khu Công nghiệp Trà Đa - thành phố Pleiku của Công ty trách

nhệm hữu hạn Phát triển Khoa học Quốc tế Trường Sinh; Nhà máy chế biến dược liệu tại Khu Công nghiệp Trà Đa - thành phố Pleiku của Công ty cổ phần Đông Nam Dược Gia Lai; Nhà máy chiết xuất tinh chất hoa hòe, dược liệu tại Cụm Công nghiệp An Khê - thị xã An Khê; Nhà máy chế biến dược liệu và nông sản Tây Nguyên tại Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện Mang Yang.

- Từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, chế biến dược liệu. Tỉnh đã đặt hàng triển khai 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiên cứu và phát triển các loài dược liệu quý, có giá trị cao, như: Thiên môn chùm, Sâm Hàn Quốc, Hồng đẳng sâm... đây là những loài cây dược liệu có giá trị cao trên thị trường hiện nay; triển khai 03 nhiệm vụ cấp cơ sở liên quan đến cây dược liệu tại địa phương để nghiên cứu khảo nghiệm các loài cây dược liệu phù hợp với điều kiện tại địa phương; đồng thời, với sự hỗ trợ của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng triển khai 04 nhiệm vụ cấp bộ, cấp quốc gia; nghiệm thu 02 nhiệm vụ cấp quốc gia thuộc Chương trình quỹ gen.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Việc đảm bảo tiếp cận thuốc bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện một số chính sách liên quan như mua sắm đấu thầu, thanh toán BHYT

Vướng mắc liên quan đến công tác mua sắm đấu thầu làm ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng thuốc như: Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo nhiều cấp, sự bất cập về thông tin trên trang Web của Cục Quản lý Dược, hiện tượng đứt hàng từ phía nhà thầu, giá thuốc đấu thầu đối với thuốc nội quá thấp và chênh lệch quá cao so với thuốc ngoại đã tạo nên e ngại cho bác sỹ khi kê đơn....

2.2. Thiếu hụt nhân lực cho phát triển lĩnh vực dược lâm sàng

Triển khai công tác dược lâm sàng chính là yếu tố then chốt để thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả tại các bệnh viện. Tuy nhiên, vẫn tồn tại không ít khó khăn, bất cập làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác này. Nhân lực dược làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở điều trị còn yếu, thiếu, thường là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên sâu, nên việc can thiệp vào chỉ định thuốc của bác sỹ còn hạn chế.

2.3. Việc phát triển công nghiệp dược, dược liệu vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang triển khai Đề án phát triển cây dược liệu giai đoạn 2030 đang bước đầu hình thành vùng chuyên canh để hình thành vùng dược liệu, tuy nhiên việc phát triển diện tích trồng cây dược liệu còn manh mún, mang tính tự phát, quy mô hộ gia đình là chủ yếu; chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa trồng, thu mua, sơ chế, chế biến trong sản xuất và tiêu thụ dược liệu. Còn thiếu các quy trình về trồng, chăm sóc, thu hái của nhiều

loài cây dược liệu; đặc biệt là quy trình tiêu chuẩn GACP-WHO để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho chế biến dược phẩm.

- Tổ chức quản lý về khai thác, bảo tồn và phát triển dược liệu còn nhiều bất cập, chưa quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu thử nghiệm, kỹ thuật nuôi trồng để việc bảo tồn, phát triển và sản xuất dược liệu có năng suất, chất lượng cao. Hiện chưa có sản phẩm dược liệu được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến dược liệu chưa được chú trọng nên chất lượng sản phẩm dược liệu Gia Lai chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và xuất khẩu, chưa đáp ứng yêu cầu nguyên liệu đầu vào cho sản xuất thuốc của các doanh nghiệp dược phẩm.

2.4. Một số vấn đề nổi lên trong ngành dược cũng như những thay đổi của tình hình thực tế đòi hỏi phải có Chiến lược phù hợp

- Xu hướng phát triển lĩnh vực chăm sóc dược gia tăng giá trị chuỗi cung ứng thuốc hướng tới người tiêu dùng, bệnh nhân, nâng cao vai trò của ngành dược không chỉ dừng lại ở vai trò hậu cần đảm bảo cung cấp sản phẩm dược mà còn tham gia vào cung ứng dịch vụ CSSK tại cả cộng đồng cũng như trong các cơ sở y tế. Thực trạng cho thấy có khoảng trống lớn về dịch vụ chăm sóc dược: % người mua thuốc được cung cấp đủ thông tin về sản phẩm và cách dùng sản phẩm rất thấp, % người mua thuốc biết sử dụng thuốc phù hợp thấp, % bệnh nhân mắc bệnh mạn tính như tăng huyết áp, đái tháo đường được tư vấn đầy đủ khi nhận thuốc cấp phát hàng tháng thấp, % các báo cáo phản ứng bất lợi của thuốc từ khu vực tư nhân, các nhà thuốc vẫn còn thấp.

- Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng thuốc là một yêu cầu tất yếu và hiện hữu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh Gia Lai.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược của tỉnh Gia Lai đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho vùng sâu, vùng xa; tối ưu hoá việc sử dụng thuốc; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh; phát triển dược liệu tương xứng với tiềm năng sẵn có.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phần đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm:

+ Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh đạt thấp nhất là 50%

+ Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt thấp nhất là 70%

- Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% cơ sở bán lẻ thuốc (nhà thuốc, quầy thuốc) đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).

- Trung tâm Kiểm nghiệm tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Dược được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 1,5 Dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20% (chỉ tiêu theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 22/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030”).

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3040/KH-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về phát triển công nghiệp dược, dược liệu tỉnh Gia Lai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể mục tiêu đến năm 2030: Bố trí diện tích phù hợp để xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, chuyên canh và

trồng dược liệu theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững, gắn với phát triển công nghiệp chế biến dược liệu, phát triển các sản phẩm dược liệu có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc. Ưu tiên phát triển các loài dược liệu có lợi thế và giá trị kinh tế, có thị trường tiêu thụ, phù hợp với các vùng sinh thái của tỉnh. Xây dựng, hình thành ít nhất 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh cây giống dược liệu để cung cấp cây giống chất lượng cao, đảm bảo cung ứng trên 70% nhu cầu cây giống cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng dược liệu, hình thành mới thêm ít nhất 02 cơ sở sơ chế, chế biến dược liệu tại các địa phương trọng điểm phát triển dược liệu của tỉnh. Xây dựng thương hiệu ít nhất 02 sản phẩm dược liệu và có ít nhất thêm 05 sản phẩm dược liệu được tạo ra gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2045

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3040/KH-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về phát triển công nghiệp dược, dược liệu tỉnh Gia Lai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế chính sách

- Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu; phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, tuyển chọn, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP).

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Xây dựng tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp khuyến khích và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu theo tinh thần Nghị Quyết số 09-NQ/TU, ngày 03 tháng 7 năm 2019 về *bảo tồn và phát triển cây dược liệu*.

2. Hoàn thành các nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam của tỉnh Gia Lai

- Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc, nuôi trồng dược liệu phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đảm bảo cho

mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng trồng dược liệu, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm.

- Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh Gia Lai.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP). Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Dược tại địa phương.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực công tác kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu. Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường. Kiên quyết phòng ngừa, xử lý đối với thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường hệ thống thanh tra, kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở kinh doanh dược; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

5. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu trong tỉnh.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu, kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sĩ trình độ đại học, đào tạo dược sĩ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý, cung ứng thuốc.

6. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành Dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Thúc đẩy dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành Dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực Dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, lĩnh vực dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, Dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

được lồng ghép từ các nguồn kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Tùy nhiệm vụ cụ thể, các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường khả năng thực hiện Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đến các ngành, các cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, dự án đầu tư phát triển ngành Dược.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng Dược liệu, thuốc sản xuất từ Dược liệu lưu hành trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh Dược liệu liên hệ với Bộ Y tế để hoàn thiện các thủ tục cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn Thực hành tốt nuôi trồng Dược liệu GACP-WHO, Thực hành tốt sản xuất thuốc GMP-WHO.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trong toàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu vận động, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ, vốn đầu tư từ các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu đầu tư phát triển công nghiệp dược, dược liệu tại địa phương; tích cực vận động, thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư liên kết phát triển vùng nguyên liệu dược liệu.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Y tế tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế để triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi trồng Dược liệu (khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 2926/KH-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2019 thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Dược về nghiên cứu và phát triển các loại dược liệu quý, có giá trị cao... Đồng thời, tiếp tục tổ chức triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu đã được nghiệm thu trong ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, chế biến dược liệu.

- Phối hợp với ngành Y tế trong việc lập các dự án đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen Dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen Dược liệu trong và ngoài tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách phát triển ngành Dược.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Định kỳ theo kỳ Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật danh mục các dự án có sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến Dược liệu và cơ sở trồng cây Dược liệu vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện phù hợp với Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật đất đai và pháp luật hiện hành.

8. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Y tế và lực lượng Quản lý thị trường thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng Dược liệu, thuốc, mỹ phẩm giả, kém chất lượng, không được phép lưu hành trên thị trường...

9. Sở Nội vụ: Tham mưu cấp có thẩm quyền các chính sách thu hút đối với nhân lực Dược có chất lượng cao; chính sách đãi ngộ cho cán bộ Dược công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

10. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch này.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh Gia Lai, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy sản xuất thuốc, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển Dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương.

Định kỳ hàng năm và 5 năm, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở

Y tế trước ngày 05/01 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Gia Lai. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phản hồi về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết. / *Non*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở ban ngành và đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Y tế (theo dõi, tham mưu);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



llh

Nguyễn Thị Thanh Lịch



BẢNG TỔNG HỢP SO SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 CỦA KẾ HOẠCH

(Kế hoạch số: 2127/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

Thực trạng ngành dược tỉnh Gia Lai	Mục tiêu đến năm 2030
<p>a) Về cơ bản công tác cung ứng thuốc đủ đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng bệnh. Thị trường thuốc cơ bản được duy trì bình ổn, đáp ứng đủ thuốc phục vụ công tác điều trị, không để xảy ra tăng giá đồng loạt, đột biến. Nguồn thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.</p> <p>b) Tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm: + Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh đạt 49%. + Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt 79% (một số đơn vị khám, chữa bệnh tuyến huyện sử dụng trên 90%)</p> <p>c) 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% cơ sở bán lẻ thuốc (nhà thuốc, quầy thuốc) đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).</p> <p>d) 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt; Trung tâm Kiểm nghiệm đạt hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.</p> <p>e) Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đang từng bước triển khai xây dựng bộ phận dược lâm sàng (chỉ có Bệnh viện đa khoa tỉnh đã tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng).</p> <p>f) 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh triển khai kết nối</p>	<p>a) Phân đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.</p> <p>b) Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm: + Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh đạt thấp nhất là 50% + Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt thấp nhất là 70%</p> <p>c) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% cơ sở bán lẻ thuốc (nhà thuốc, quầy thuốc) đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).</p> <p>d) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt; Trung tâm Kiểm nghiệm tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.</p> <p>e) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thể bảo hiểm y tế trong một ngày.</p> <p>f) 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh kết nối liên thông</p>

Handwritten signature or mark.

liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Dược được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

g) Đạt tỷ lệ 1,0 dược sĩ/1 vạn dân.

d) Có 04 cơ sở chế biến dược liệu (vượt chỉ tiêu)

- Chưa có cơ sở sản xuất giống dược liệu.

với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Dược được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

g) Đạt tỷ lệ 1,5 Dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

d) Hình thành mới ít nhất 02 cơ sở chế biến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu trên địa bàn tỉnh để thu mua, tiêu thụ các sản phẩm dược liệu được sản xuất.

- Hình thành ít nhất 02 cơ sở sản xuất giống dược liệu để sản xuất, cung cấp cây con chất lượng cao cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng dược liệu

Mon

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam
giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg
ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Gia Lai

Kế hoạch số: 227 /KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1.1	Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Hội nghị triển khai Chiến lược.	Quý 3-4 năm 2024
1.2	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo.	Quý 3-4 năm 2024
1.3	Báo cáo hàng năm về kết quả thực hiện Chiến lược của các Sở, ngành, địa phương	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Báo cáo của Sở Y tế gửi UBND tỉnh, Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) về tổng hợp kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm.	Hàng năm
1.4	Tổ chức sơ kết đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Chiến lược	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Hội nghị hoặc báo cáo sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn.	Tháng 12/2025; Tháng 12/2030

[Handwritten signature]

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
2	Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát thị trường thuốc, nguyên liệu làm thuốc				
2.1	Đề án nâng cao năng lực thanh tra được tại địa phương.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Triển khai thực hiện theo Đề án được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.	Năm 2025
2.2	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường	Sở Y tế	Cục Hải Quan, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra Sở Y tế, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc	Sản phẩm: Kế hoạch được Sở Y tế phê duyệt.	Hàng năm
2.3	Xây dựng, triển khai Dự án đầu tư tăng cường năng lực của Hệ thống kiểm nghiệm thuốc	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Kiểm nghiệm và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sản phẩm: Triển khai thực hiện theo Dự án được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.	Năm 2025
3	Công tác xây dựng, triển khai các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, đào tạo				
3.4	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước về phát triển công nghiệp được trong nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được nghiệm thu	Năm 2024 - 2030

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
4	Hoạt động được lâm sàng, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả				
4.1	Tham gia góp ý xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hành tốt kê đơn thuốc khi được Bộ Y tế ban hành và triển khai thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ sở điều trị, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Tài liệu chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	Năm 2025
4.2	Tham gia góp ý xây dựng các quy định về thực hành tốt nhà thuốc và tăng cường việc triển khai thực hiện và triển khai thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Thông tư sửa đổi, bổ sung được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	Năm 2025
4.3	Tham gia góp ý xây dựng các Thông tư, Hướng dẫn quy định về hoạt động cảnh giác dược, thông tin thuốc, quảng cáo thuốc và triển khai thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ sở điều trị, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Các Thông tư, hướng dẫn được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	Năm 2025
4.4	Tham gia góp ý xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động được lâm sàng trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và triển khai thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ sở điều trị, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Thông tư được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	Năm 2025

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
4.5	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường đào tạo dược sỹ lâm sàng	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Triển khai thực hiện theo Đề án được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt; cử dược sỹ đại học đi đào tạo dược lâm sàng.	Năm 2024-2025
5	Công tác phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền				
5.1	Triển khai Chương trình tổng thể phát triển, phát huy tiềm năng dược liệu.	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Triển khai thực hiện theo Chương trình được Chính phủ, Bộ Y tế phê duyệt.	Năm 2024-2025
5.2	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV) về bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Triển khai đạt các chỉ tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV)	Năm 2024 - 2030
6	Đẩy mạnh sử dụng thuốc trong nước				

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
6.1	Tham gia góp ý xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, trong đó có quy định nhằm tăng tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước, ưu đãi thuốc sản xuất trong nước và cơ chế mua sắm phù hợp đối với thuốc phát minh sản xuất trong nước, thuốc chuyển giao công nghệ và triển khai thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ sở điều trị, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Thông tư được Bộ Y tế ban hành.	Năm 2024
6.2	Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam	Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Báo Gia Lai, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, các doanh nghiệp dược và các cơ quan, cơ quan, đơn vị liên quan	Sản phẩm: Các phóng sự, bài báo, chuyên đề hoặc bản tin về lĩnh vực Dược tại tỉnh Gia Lai.	Hàng năm
6.3	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.	Sở Y tế	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Công Thương, các cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh.	Sản phẩm: Ban chỉ đạo được kiện toàn, các Hội nghị được triển khai	Hàng năm

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
7	Chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược				
7.1	Ứng dụng việc số hóa ngành dược, cơ sở dữ liệu về thuốc cho hoạt động quản lý, kinh doanh dược.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở kinh doanh dược.	Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu về dược đi vào hoạt động theo tiến độ triển khai của Cục Quản lý Dược, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, Bộ Y tế.	Năm 2025
7.2	Triển khai 100% cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc thực hiện kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dược.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở kinh doanh dược.	Sản phẩm: Hệ thống cơ sở dữ liệu dược Quốc gia về dược được nghiệm thu và đi vào hoạt động chính thức theo tiến độ triển khai của Cục Quản lý Dược, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, Bộ Y tế.	Năm 2025
7.3	Triển khai ứng dụng các công nghệ số: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), kết nối vạn vật y tế (IoMT), chuỗi khối (Blockchain), ... trong lĩnh vực dược-mỹ phẩm.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sản phẩm: Các phần mềm dược đưa vào sử dụng theo tiến độ triển khai của Cục Quản lý Dược, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, Bộ Y tế.	Năm 2025

Tran